

Số: 339 /CV-SGB-HĐQT

TP.HCM, ngày 28 tháng 4 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương**

- Mã chứng khoán: SGB
- Địa chỉ trụ sở chính: 2C Phó Đức Chính, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028.39143.183 Fax: 028.39143.193
- Email: [web\\_admin@saigonbank.com.vn](mailto:web_admin@saigonbank.com.vn)
- Loại thông tin công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**2. Nội dung công bố thông tin:** về việc ban hành Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK).

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, SAIGONBANK đã ban hành Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại SAIGONBANK kèm theo Quyết định số 336/QĐ-SGB-HĐQT theo quy định tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung).

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại đường dẫn: <https://www.saigonbank.com.vn/vi/quan-he-co-dong/Cong-bo-thong-tin>**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Tài liệu đính kèm:**

Quyết định số 336/QĐ-SGB-HĐQT  
ngày 28/4/2026.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP.HĐQT “lưu”.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN**  
**SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG**



**VŨ QUANG LÂM**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: 336/QĐ-SGB-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung);  
Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương;  
Căn cứ Nghị quyết số 324/NQ-SGB-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026. Quyết định này thay thế Quyết định số 695/QĐ-SGB-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản trị.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các Phòng tại Hội sở, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số, Giám đốc các Chi nhánh thuộc hệ thống Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



VŨ QUANG LÂM

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

-----\*\*\*-----



**SAIGONBANK**

**PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC  
DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP  
ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM**

*TP.Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026*

## MỤC LỤC

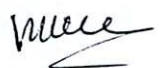
<b>I. QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>1</b>
1. Mục đích xây dựng .....	1
2. Đối tượng áp dụng.....	1
3. Giải thích từ ngữ .....	1
<b>II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN .....</b>	<b>1</b>
1. Thông tin, cơ cấu tổ chức SAIGONBANK.....	1
a) Giấy phép thành lập và hoạt động.....	1
b) Ngành nghề kinh doanh.....	2
c) Cơ cấu tổ chức quản lý.....	2
d) Mạng lưới hoạt động.....	3
e) Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	3
2. Thực trạng tài chính và hoạt động của SAIGONBANK.....	3
a) Đánh giá tình hình tài chính và hoạt động SAIGONBANK .....	3
b) Thực trạng tài chính của SAIGONBANK.....	4
3. Các trường hợp ngân hàng nhà nước thực hiện can thiệp sớm.....	5
4. Các biện pháp triển khai, lộ trình, thời gian thực hiện nhằm khắc phục từng trường hợp can thiệp sớm.....	6
a) Tăng vốn điều lệ, vốn tự có và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật Các TCTD.....	6
b) Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động.....	6
c) Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.....	7
d) Nâng cao năng lực quản trị, điều hành.....	7
e) Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật.....	7
f) Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.....	8
g) Một số giải pháp khác.....	8
<b>III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI.....</b>	<b>9</b>

### PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Sơ đồ tổ chức

Phụ lục 2: Các chỉ số tài chính của SAIGONBANK

Phụ lục 3: Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của SAIGONBANK



# PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Mục đích xây dựng

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm được xây dựng để tuân thủ Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024, nhằm đảm bảo khả năng phản ứng kịp thời với những tình huống khác nhau trong trường hợp Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương được can thiệp sớm.

### 2. Đối tượng áp dụng

Phương án khắc phục dự kiến này được áp dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương theo quy định tại Điều 143 và Điều 156 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

### 3. Giải thích từ ngữ

Trong Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- SAIGONBANK là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương.
- Đơn vị bao gồm các Phòng tại Hội sở, Chi nhánh, Trung tâm Chuyên đổi số, Công ty con trực thuộc SAIGONBANK.
- NHNN là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- TCTD là Tổ chức tín dụng.
- Luật Các TCTD là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024.
- Phương án là Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.
- Can thiệp sớm là việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó thực hiện phương án khắc phục dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước nhằm khắc phục tình trạng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Rút tiền hàng loạt là việc tổ chức tín dụng bị nhiều người gửi tiền cùng rút tiền dẫn đến tổ chức tín dụng có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất khả năng chi trả theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần đã bán cho cổ đông.

## II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

### 1. Thông tin, cơ cấu tổ chức SAIGONBANK

#### a) Giấy phép thành lập và hoạt động

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương
- Tên tiếng Anh: Saigonbank for Industry and Trade
- Tên viết tắt: SAIGONBANK
- Mã cổ phiếu: SGB

*Ville*

- Giấy phép thành lập: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương được thành lập theo giấy phép số 0034/NH-GP ngày 04/5/1993 do NHNN cấp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300610408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

- Trụ sở chính: 2C Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: (028) 39143183

- Số fax: (028) 39143193

- Website: [www.saigonbank.com.vn](http://www.saigonbank.com.vn)

- Vốn điều lệ hiện nay: 3.608,20 tỷ đồng, tăng 220,21 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2025 (Quyết định số 32/QĐ-NHNN ngày 13/01/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của SAIGONBANK).

**b) Ngành nghề kinh doanh:** SAIGONBANK hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng, trong đó các nghiệp vụ kinh doanh chính như sau: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức tín dụng trong nước; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép; thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ nội địa có thương hiệu SAIGONBANK Card.

### **c) Cơ cấu tổ chức quản lý**

- SAIGONBANK được thành lập vào ngày 16/10/1987, là mô hình Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tiên trong cả nước và tổ chức hoạt động theo phát kiến của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng nhằm cụ thể hóa chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng.

- Cơ cấu tổ chức quản lý của SAIGONBANK theo mô hình công ty cổ phần đúng với quy định của Luật Các TCTD và các quy định có liên quan, với bộ máy tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

+ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của SAIGONBANK.

+ Hội đồng quản trị: Đến ngày 31/12/2025, Hội đồng quản trị SAIGONBANK có 07 thành viên gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị. Trong đó có 06 thành viên không phải là người điều hành, 02 thành viên độc lập. Các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự.

+ Ban Kiểm soát: Đến ngày 31/12/2025, Ban Kiểm soát SAIGONBANK có 05 thành viên, gồm Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

*Mulle*

+ Ban Tổng giám đốc: Đến ngày 31/12/2025, Ban Tổng giám đốc SAIGONBANK có 06 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Hội đồng Quản lý tài sản/ nợ phải trả, Hội đồng Rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn và các phòng nghiệp vụ.

**d) Mạng lưới hoạt động:** Đến 31/12/2025, mạng lưới hoạt động của SAIGONBANK bao gồm Hội sở, 33 chi nhánh, 55 phòng giao dịch, Trung tâm Thẻ (nay là Trung tâm Chuyên đổi số). Công ty con là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý Nợ và Khai thác tài sản được thành lập theo Giấy phép số 4104000033 ngày 24/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 10 theo mã số doanh nghiệp 0302487767 ngày 12/01/2026.

**e) Sơ đồ cơ cấu tổ chức:** được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm Phương án này.

## **2. Thực trạng tài chính và hoạt động của SAIGONBANK**

### **a) Đánh giá tình hình tài chính và hoạt động SAIGONBANK**

Khi phát sinh trường hợp can thiệp sớm, SAIGONBANK sẽ đánh giá thực trạng tài chính và hoạt động qua các nội dung chính sau:

- Chiến lược, định hướng kinh doanh: SAIGONBANK hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng, mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN. Đảm bảo hoạt động của SAIGONBANK tuân thủ quy định pháp luật, quy định của NHNN, ổn định, tăng trưởng bền vững, an toàn, hiệu quả.

- Tình hình tài chính

+ Về tổng tài sản: Đánh giá quy mô tổng tài sản, mức độ tăng trưởng; phân tích cơ cấu tài sản, tỷ trọng đóng góp của tài sản sinh lời...

+ Vốn: Đánh giá quy mô tăng trưởng và cơ cấu vốn điều lệ, giá trị thực vốn điều lệ, từ cơ sở đó, xem xét khả năng duy trì mức vốn này trong bối cảnh thị trường; cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần...

+ Về huy động vốn: Đánh giá tình hình huy động vốn từ nguồn tiền gửi thị trường 1, và các kênh huy động khác. Phân tích tình hình của các khoản vốn huy động trong việc đảm bảo an toàn thanh khoản và đáp ứng cho hoạt động kinh doanh...

+ Về cấp tín dụng: Đánh giá mức tăng trưởng cho vay, cơ cấu cho vay, đối tượng vay, lĩnh vực cho vay, mức độ rủi ro tín dụng...

+ Về hoạt động góp vốn: Phân tích các khoản đầu tư góp vốn. Đánh giá hiệu quả sử dụng từ các khoản đầu tư, mức độ rủi ro liên quan đến từng khoản đầu tư...

+ Về tài sản có khác: Đánh giá các khoản phải thu, lãi phí phải thu; tài sản cố định khác...

+ Về chất lượng tài sản: Đánh giá toàn diện chất lượng tài sản, tình hình xử lý nợ xấu và khả năng thu hồi nợ xấu...

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Phân tích các khoản thu nhập – chi phí, tỷ trọng thu nhập của các mảng hoạt động trong tổng thu nhập; các khoản mục có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của SAIGONBANK như lãi dự thu phải thoái nhưng chưa thoái, dự phòng rủi ro phải trích nhưng chưa trích do chưa hết thời hạn phải thực hiện theo kiến nghị Kết luận thanh tra, Kết luận kiểm toán và các chi phí khác (nếu có).

- Việc chấp hành các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động: Đánh giá tình hình chấp hành các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN và các Thông tư có hiệu lực tại từng thời điểm.

**b) Thực trạng tài chính của SAIGONBANK**

**(i) Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của SAIGONBANK trong 03 năm gần nhất:**

*Chi tiết được trình bày tại Phụ lục 2 đính kèm Phương án này.*

**(ii) Các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động tại thời điểm 31/12/2025: đáp ứng theo yêu cầu của NHNN:** *Chi tiết được trình bày tại Phụ lục 3 đính kèm Phương án này.*

**(iii) Đánh giá tổng quan các mặt hoạt động của SAIGONBANK**

➤ Các mặt được trong hoạt động:

- Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo của NHNN liên quan đến chính sách tiền tệ, về lãi suất, các quy định về quản lý ngoại hối,...; tuân thủ các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Hoạt động SAIGONBANK ổn định, bảo đảm an toàn thanh khoản, cân đối nguồn vốn - sử dụng vốn, các mặt hoạt động có tăng trưởng, hầu hết đạt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Hệ thống công nghệ thông tin hoạt động an toàn, ổn định, đáp ứng được nhu cầu kết nối với các trung gian thanh toán lớn, làm nền tảng để dần phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng ứng dụng công nghệ hiện đại góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt theo định hướng của Chính phủ và NHNN. Việc đầu tư mua máy chủ và nâng cấp hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu Oracle từ phiên bản 10g lên 19c đồng thời với việc chuyển đổi dữ liệu sang hệ thống máy chủ mới góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính trên nền tảng số, đảm bảo an toàn, bảo mật cho khách hàng. SAIGONBANK đã triển khai xác thực sinh trắc học trên ứng dụng SAIGONBANK Smart Banking theo đúng lộ trình của NHNN.

- Củng cố và nâng cao hệ thống quản trị điều hành, quản trị rủi ro đạt chuẩn Basel II, hướng tới chuẩn mực Basel III. Lên kế hoạch và lộ trình triển khai Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 về quy định tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng thương mại và Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 về quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro đối với ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

➤ Các mặt hạn chế:

- SAIGONBANK có vốn điều lệ thấp trong hệ thống ngân hàng nên bị giới hạn trong việc mở rộng quy mô hoạt động.

- Do biến động xấu của nền kinh tế trong và ngoài nước đã tác động làm đứt gãy chuỗi cung ứng, giảm nguồn cung các đơn hàng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này đã làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng. Nợ xấu gia tăng cũng có nguyên nhân khách quan là do khách hàng không trả nợ đúng hạn tại các ngân hàng và công ty tài chính khác nên dư nợ của khách hàng tại SAIGONBANK cũng phải bị chuyển thành nợ xấu (theo quy định của NHNN). Tỷ lệ nợ xấu thời điểm 31/12/2025 ở mức 2,27%.

- Mặc dù đã kết nối với các trung gian thanh toán, phát triển thêm nhiều tính năng mới cho người dùng trên các ứng dụng SAIGONBANK nhưng các sản phẩm số còn khiêm tốn so với các ngân hàng thương mại khác do vốn đầu tư cho hệ thống công nghệ còn hạn chế.

### **3. Các trường hợp ngân hàng nhà nước thực hiện can thiệp sớm**

NHNN xem xét, quyết định thực hiện can thiệp sớm khi SAIGONBANK thuộc một hoặc một số trường hợp sau đây:

**a) Số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật Các TCTD**

(i) Xem xét nguyên nhân

- Lỗ lũy kế do phát sinh các khoản dư nợ xấu không thu hồi được, phải trích lập dự phòng rủi ro làm giảm lợi nhuận; các khoản đầu tư, góp vốn đầu tư kém hiệu quả; sự biến động của lãi suất, tỷ giá và thị trường tài chính làm tăng rủi ro hoạt động, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

- Việc không duy trì tỷ lệ an toàn vốn do kết quả rủi ro tín dụng, phân bổ tài sản không hợp lý, làm giảm khả năng đối phó với các rủi ro tài chính...

(ii) Các biện pháp triển khai: áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục quy định tại khoản 4.a, 4.c, 4.d, 4.e Mục II Phương án này.

**b) Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Ngân hàng Nhà nước**

(i) Xem xét nguyên nhân: do ảnh hưởng từ việc kiểm soát chất lượng Vốn (C), Chất lượng tài sản (A), Quản trị điều hành (M), Kết quả hoạt động kinh doanh (E), Khả năng thanh khoản (L), hay Mức độ nhạy cảm rủi ro thị trường (S) dẫn đến xếp hạng dưới mức trung bình là xếp hạng D (Yếu) hoặc Xếp hạng E (Yếu kém).

(ii) Các biện pháp triển khai: áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục quy định tại khoản 4.a, 4.b, 4.c, 4.d, 4.e Mục II Phương án này.

**c) Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục**

(i) Xem xét nguyên nhân: do ảnh hưởng từ các yếu tố:

- Thiếu hụt danh mục tài sản có thanh khoản cao;
- Chênh lệch dòng tiền ra lớn hơn dòng tiền vào;
- Việc tiếp cận nguồn vốn trên thị trường 2 gặp khó khăn....

(ii) Các biện pháp triển khai: áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục quy định tại khoản 4.b, 4.d, 4.f Mục II Phương án này.

**d) Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong thời gian 06 tháng liên tục**

(i) Xem xét nguyên nhân: do ảnh hưởng từ các yếu tố:

- Vốn tự có không tăng tương ứng với kế hoạch kinh doanh hoặc bị suy giảm do các khoản lỗ lũy kế;

- Tài sản có rủi ro tín dụng tăng do tăng trưởng tín dụng mạnh hoặc tỷ trọng các khoản cho vay có rủi ro cao tăng (cho vay không có tài sản đảm bảo, tài sản không đảm bảo đủ cho khoản vay, kinh doanh bất động sản...)



- Các yếu tố thị trường như giá tài sản, lãi suất, tỷ giá hối đoái, và các yếu tố vĩ mô khác biến động dẫn đến tăng mức yêu cầu vốn cho rủi ro thị trường...

(ii) Các biện pháp triển khai: áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục quy định tại khoản 4.a, 4.c, 4.d, 4.e Mục II Phương án này.

**e) Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước**

(i) Xem xét nguyên nhân: do ảnh hưởng có thể xuất phát từ các thông tin tiêu cực trên thị trường ảnh hưởng đến niềm tin khách hàng, bao gồm những thông tin bất lợi về tình hình tài chính, về rủi ro danh tiếng... của SAIGONBANK (như nợ xấu tăng, lỗ lũy kế...), không có các vấn đề liên quan quản trị rủi ro và thanh khoản...

(ii) Các biện pháp triển khai: áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục quy định tại khoản 4.b, 4.c, 4.d, 4.f Mục II Phương án này.

**4. Các biện pháp triển khai, lộ trình, thời gian thực hiện nhằm khắc phục từng trường hợp can thiệp sớm**

**a) Tăng vốn điều lệ, vốn tự có và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật Các TCTD**

STT	Biện pháp dự kiến	Lộ trình, thời gian thực hiện
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung vốn điều lệ; Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược.</li> <li>- Không chia cổ tức bằng tiền mặt. Trả cổ tức bằng cổ phần.</li> <li>- Phát hành trái phiếu đủ điều kiện ghi nhận vốn cấp 2.</li> <li>- Có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật Các TCTD. Phương án tăng vốn sẽ được xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.</li> </ul>	Trong khoảng 12 – 36 tháng

**b) Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động**

STT	Biện pháp dự kiến	Lộ trình, thời gian thực hiện
1	<p>Biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tăng cường nắm giữ và duy trì tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao như tiền mặt, trái phiếu ngắn hạn và các khoản vay để thu hồi.</li> <li>+ Giảm các tài sản không sinh lời/rủi ro cao nhằm giảm rủi ro tài chính.</li> <li>+ Hạn chế/ ngưng giải ngân cho vay mới.</li> <li>+ Chuẩn bị kế hoạch dự phòng thanh khoản: tăng cường huy động vốn dài hạn với chi phí hợp lý và cải thiện quản lý dòng tiền; tuân thủ tỷ lệ dự trữ bắt buộc tối thiểu theo quy định...</li> </ul>	Triển khai ngay lập tức, thực hiện xuyên suốt cho đến khi tình trạng thanh khoản ổn định. Dự kiến từ 3 – 6 tháng
2	Bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để tạo nguồn thanh khoản, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động.	

*Mille 6*

**c) Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh**

STT	Biện pháp dự kiến	Lộ trình, thời gian thực hiện
1	Sắp xếp lại mạng lưới hoạt động để tối ưu hóa hiệu quả; đẩy mạnh phát triển kênh phân phối dịch vụ qua môi trường số	Thực hiện xuyên suốt cho đến khi hoạt động bình thường ổn định. Dự kiến từ 3 đến 12 tháng
2	Tăng trưởng vốn huy động cân đối phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn; Đẩy mạnh khai thác nguồn vốn dựa trên nền tảng số, khai thác nguồn tiền gửi không kỳ hạn để tối ưu hóa chi phí.	
3	Kiểm soát, tối ưu hóa chi phí hoạt động; kiểm soát chi phí phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.	
4	Tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng.	
5	Áp dụng đồng bộ các biện pháp để thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng, nợ đã bán cho VAMC nhằm tăng thu nhập.	

**d) Nâng cao năng lực quản trị, điều hành**

STT	Biện pháp dự kiến	Lộ trình, thời gian thực hiện
1	Đánh giá lại hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức, quản trị điều hành; tinh gọn bộ máy, tiết giảm nhân sự nhằm giảm thêm chi phí vận hành, tối ưu hóa hoạt động; xây dựng các giải pháp tối ưu hóa chi phí hoạt động, cải thiện tỷ suất lợi nhuận ròng (NIM).	Thực hiện thường xuyên, liên tục
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị, điều hành, nâng cao năng lực cạnh tranh.	Thực hiện thường xuyên, liên tục
3	Hoàn thiện khung quản trị rủi ro qua việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro theo quy định Basel III.	Dự kiến trong khoảng 48 tháng
4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý; Tuân thủ chặt chẽ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định nội bộ.	Thực hiện thường xuyên, liên tục

**e) Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật**

STT	Biện pháp dự kiến	Lộ trình, thời gian thực hiện
1	Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu nhằm tăng thu nhập cho ngân hàng:	Thực hiện xuyên suốt cho đến khi hoạt động bình thường ổn định.
2	Đôn đốc các đơn vị phát sinh các kiến nghị, khuyến nghị theo kết luận Thanh tra khẩn trương thực hiện chỉnh sửa, khắc phục.	
3	Nâng cao hiệu quả của bộ máy kiểm tra kiểm toán nội bộ, đẩy mạnh vai trò công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro.	

*Mlle*

**f) Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản**

STT	Biện pháp khắc phục dự kiến	Lộ trình, thời gian thực hiện
1	<p>- Thực hiện các biện pháp truyền thông để khắc phục khó khăn về thanh khoản:</p> <p>+ Truyền thông nội bộ đến cán bộ nhân viên nắm rõ tình hình hoạt động, không lan truyền thông tin sai lệch/ đính chính thông tin chính xác. Triển khai tập huấn nhanh nhân sự để xử lý và phản hồi các nội dung liên quan và biện pháp xử lý.</p> <p>+ Thực hiện các hoạt động truyền thông thương hiệu làm rõ/ đính chính các nội dung/ vấn đề đang được lan truyền, bổ sung các luồng thông tin tích cực, chính thống để duy trì và cải thiện niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư. Công bố thông tin trên trang tin điện tử SAIGONBANK, các kênh truyền thông chính thức khác.</p> <p>+ Theo dõi chặt chẽ các thông tin có khả năng gây ảnh hưởng bất lợi đến thương hiệu để áp dụng các biện pháp phù hợp.</p>	<p>Triển khai ngay lập tức, thực hiện xuyên suốt cho đến khi tình trạng ổn định.</p>
2	<p>- Thực hiện các biện pháp công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản:</p> <p>+ Đảm bảo hoạt động của hệ thống công nghệ xuyên suốt, đảm bảo các giao dịch trực tuyến không bị gián đoạn.</p> <p>+ Tăng cường giám sát hệ thống, áp dụng các biện pháp cảnh báo sớm các vụ tấn công mạng gây giảm/ gián đoạn khả năng phục vụ khách hàng.</p> <p>+ Chuẩn bị phương án nhân sự, hệ thống công nghệ dự phòng để đáp ứng những trường hợp giao dịch tăng đột biến.</p>	<p>Triển khai ngay lập tức, thực hiện xuyên suốt cho đến khi tình trạng ổn định.</p>
3	<p>- Thực hiện các giải pháp cân đối thanh khoản:</p> <p>+ Giám sát thanh khoản để theo dõi dòng tiền, để dự báo dòng tiền hàng ngày.</p> <p>+ Sử dụng vốn vay NHNN qua các kênh hỗ trợ thanh khoản.</p> <p>+ Huy động vốn từ thị trường 2, các tổ chức phi tài chính.</p> <p>+ Hạn chế giải ngân mới.</p> <p>+ Thực hiện bán hoặc cầm cố các tài sản có khác để tạo nguồn thanh khoản....</p>	<p>Triển khai ngay lập tức, thực hiện xuyên suốt cho đến khi tình trạng ổn định. Dự kiến 3 – 12 tháng</p>

**g) Một số giải pháp khác**

- Biện pháp nâng cao chất lượng Tài sản có.
- Biện pháp đảm bảo an toàn kho quỹ.
- Biện pháp chăm sóc khách hàng.
- Các biện pháp khác theo chỉ đạo/ hướng dẫn của NHNN.

Tùy vào trường hợp phát sinh cụ thể, SAIGONBANK sẽ xây dựng lộ trình và thời gian chi tiết cho từng biện pháp khắc phục tình trạng can thiệp sớm trên cơ sở đảm bảo an toàn hoạt động và tuân thủ chỉ đạo của NHNN.

*Mulle*

h) Trong trường hợp được can thiệp sớm, SAIGONBANK sẽ chủ động áp dụng một hoặc một số nội dung về kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các biện pháp khắc phục như sau:

- Hội đồng quản trị xây dựng các kịch bản, kế hoạch, phương án ứng phó, xử lý các vấn đề/ nội dung dẫn đến SAIGONBANK bị can thiệp sớm nhằm giảm thiệt hại cho ngân hàng, bảo vệ lợi ích hợp pháp của khách hàng, cổ đông.

- Hội đồng quản trị, các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị tăng cường giám sát và đề xuất cho Hội đồng quản trị ra quyết định kịp thời đối với các vấn đề tài chính, rủi ro trong hoạt động. Tăng cường vai trò của các Ủy ban trực thuộc trong việc phân tích tình hình, đánh giá, đề xuất các biện pháp cần triển khai và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc ra quyết định khắc phục.

- Ban Điều hành và các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc cần triển khai nhanh các biện pháp cải thiện tình hình tài chính và quản lý rủi ro, phối hợp với các bộ phận liên quan để thực hiện Phương án khắc phục. Các Hội đồng cần phát huy vai trò giám sát chặt chẽ hoạt động triển khai các biện pháp chỉnh sửa, đảm bảo các quyết định được ban hành tuân thủ quy định và kịp thời.

- Nâng cao vai trò, chức năng của kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các biện pháp khắc phục.

- SAIGONBANK tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo tuân thủ các quy định và có các phương án phù hợp để đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, ổn định, thông suốt.

### **III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI**

1. Trong trường hợp xảy ra một hoặc nhiều nguyên nhân dẫn đến SAIGONBANK được NHNN can thiệp sớm, SAIGONBANK căn cứ vào văn bản của NHNN quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Các TCTD, SAIGONBANK xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm, cập nhật phương án và gửi NHNN trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng quản trị thông qua theo khoản 1 Điều 158 Luật Các TCTD.

2. Trường hợp NHNN có ý kiến đối với phương án khắc phục, SAIGONBANK thực hiện điều chỉnh phương án và gửi lại NHNN theo yêu cầu. Sau khi được NHNN thông qua, SAIGONBANK triển khai thực hiện phương án khắc phục, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định của NHNN.

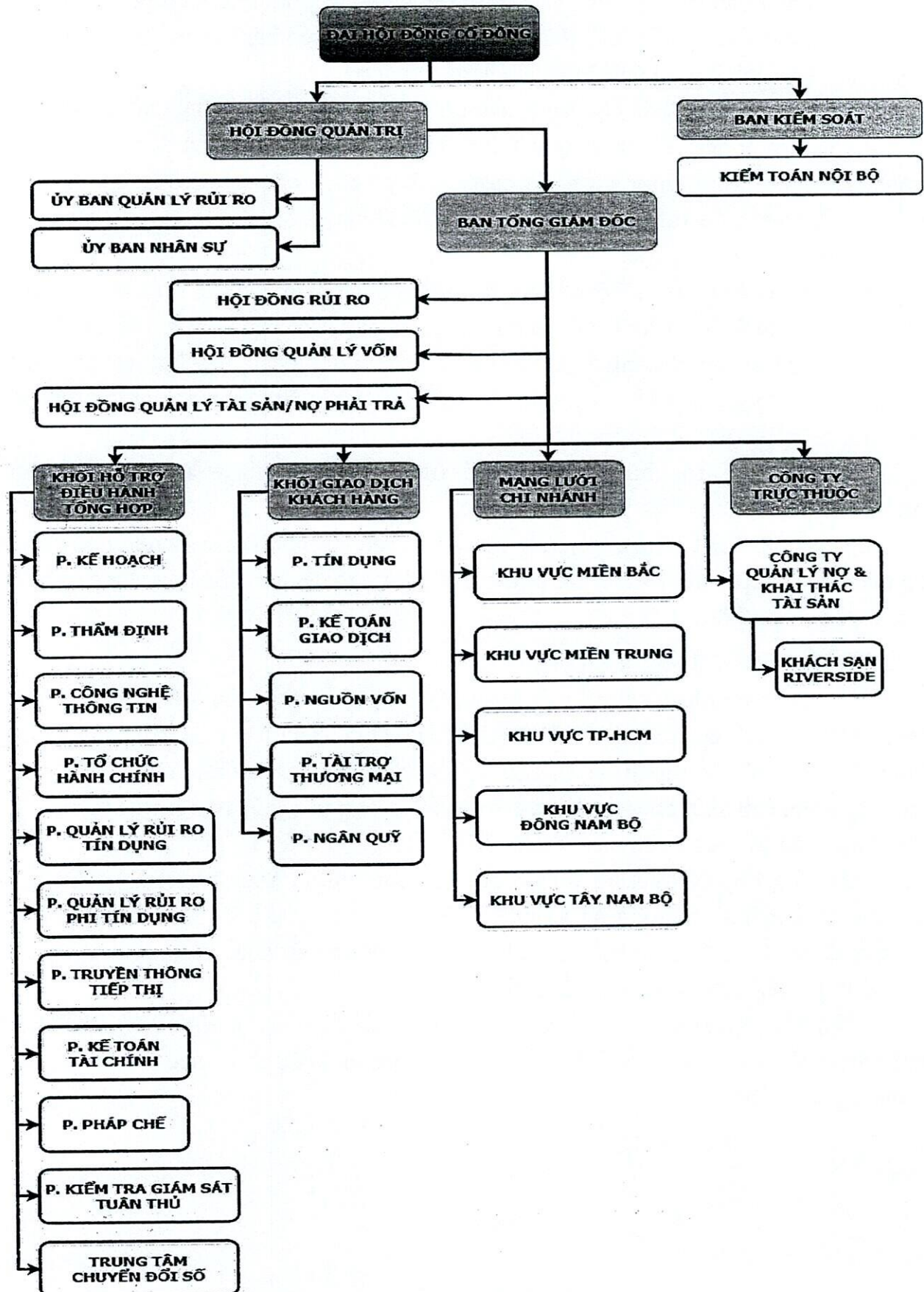
3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc SAIGONBANK chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức triển khai phương án khắc phục theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

*Muller*

040  
NG  
PH  
N  
ONG  
HỒ C

# PHỤ LỤC 1: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

(Đính kèm Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp can thiệp sớm được ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-SGB-HĐQT ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương)



2

**PHỤ LỤC 2: CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA SAIGONBANK**

(Đính kèm Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp can thiệp sớm được ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-SGB-HĐQT ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Thực hiện	% tăng/giảm so với năm trước	Thực hiện	% tăng/giảm so với năm trước	Thực hiện	% tăng/giảm so với năm trước
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hoạt động</b>						
1	Tổng tài sản	31.501	13,73%	33.260	5,59%	35.377	6,36%
2	Vốn huy động	26.608	14,09%	28.641	7,64%	30.509	6,52%
3	Dư nợ tín dụng	20.377	4,16%	22.495	10,39%	22.323	-0,76%
4	Lợi nhuận trước thuế	332		99		151	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Vốn và các quỹ	4.069	4,36%	4.090	0,51%	4.194	2,55%
1.1	Vốn của TCTD	3.081	0,00%	3.389	10,00%	3.389	0,00%
1.2	Quỹ của TCTD	371	8,33%	411	10,80%	426	3,86%
1.3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0		0		0	
1.4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0		0		0	
1.5	Lợi nhuận chưa phân phối	618	29,74%	290	-52,98%	379	30,46%
2	Tổng nợ phải trả	27.432	15,26%	29.171	6,34%	31.183	6,90%
2.1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	0		0		0	
2.2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	3.051	8,10%	4.228	38,58%	4.182	-1,09%
2.3	Tiền gửi của khách hàng	23.557	14,91%	24.413	3,64%	26.327	7,84%
2.4	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0		0		0	
2.5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	0		0		0	
2.6	Phát hành giấy tờ có giá	0		0		0	
2.7	Các khoản nợ khác	824	72,59%	529	-35,73%	674	27,37%
<b>III</b>	<b>Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản (ROA) (%)</b>	<b>0,90%</b>		<b>0,24%</b>		<b>0,35%</b>	
<b>IV</b>	<b>Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)</b>	<b>6,70%</b>		<b>1,94%</b>		<b>2,93%</b>	

(Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, năm 2024 và năm 2025 kiểm toán của SAIGONBANK)

*Handwritten signature*

### PHỤ LỤC 3: CÁC TỶ LỆ AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA SAIGONBANK

(Đính kèm Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp can thiệp sớm được ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-SGB-HĐQT ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương)

STT	Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động	SAIGONBANK			Quy định của NHNN
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Tỷ lệ an toàn vốn:				≥8%
	- Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	15,77%	13,53%	14,20%	
	- Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	17,74%	14,84%	15,55%	
2	Tỷ lệ khả năng chi trả:				
	- Tỷ lệ khả năng chi trả Đồng Việt Nam	78,45%	54,92%	115,74%	≥ 50%
	Tỷ lệ khả năng chi trả Ngoại tệ (USD và các ngoại tệ khách quy đổi ra USD)	75,26%	62,04%	92,83%	≥ 10%
3	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn	15,49%	18,26%	21,08%	≤ 30%
4	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng liền kề trước	4,02%	4,47%	6,25%	≤ 30%
5	Giới hạn góp vốn mua cổ phần	19,35%	17,57%	17,50%	≤ 40%
6	Tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi	72,20%	72,84%	69,54%	≤ 85%
7	Tỷ lệ nợ nhóm 3-5	1,99%	2,20%	2,27%	

2